

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2021/HS-ST**

Ngày: 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Thông**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Đại L.** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01.01.1994 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phường H II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Văn Được (đã chết) và bà Huỳnh Kim L(SN: 1970). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*)

\* *Bị hại:* Ông Võ Ngọc Lê T, sinh năm: 1994 Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Số 351 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Huỳnh Kim L, sinh năm: 1970. Địa chỉ: K528/H01/33 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Có mặt*)

- Ông Lữ Mạnh Hùng, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số 76 Trần Cao Vân, tổ 45, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10.4.2021, Trần Đại L đến phòng trọ của bạn là anh Võ Ngọc Lê T tại số 351 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chơi. Tại đây, L và T cùng nhau uống bia sau đó nằm ngủ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, L thức dậy thấy anh T vẫn còn ngủ, anh T có để bên cạnh 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, ốp lưng màu trắng. L sử dụng điện thoại truy cập mạng internet được một lúc, thấy T còn ngủ say nên L nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của T. L lén lút lấy điện thoại của T bỏ vào túi và đi ra khỏi phòng trọ. Sau đó, L đem chiếc điện thoại nêu trên đến tiệm cầm đồ Kim Linh trên đường Trần Cao Vân do anh Lữ Mạnh Hùng làm chủ để cầm cố được số tiền 1.200.000 đồng. Tại tiệm cầm đồ, khi kiểm tra máy điện thoại nhân viên của tiệm cầm đồ phát hiện có số tiền 1.830.000 đồng để ở mặt sau bên trong ốp lưng điện thoại nên đã đưa cho L. L đã dùng toàn bộ số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh T thức dậy phát hiện bị mất tài sản nên đến trình báo tại Công an phường Bình Thuận. Đến ngày 12.4.2021, L nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên kể nội dung vụ việc cho mẹ ruột là bà Huỳnh Kim L nghe và L chở bà L đến tiệm cầm đồ Kim Linh để lấy lại điện thoại và trả lại cho anh T. Trả điện thoại xong, L chở bà L về nhà, một lúc sau anh T gọi L đến uống cà phê tại quán vỉa hè đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng thì có cán bộ Công an phường Bình Thuận mời L về trụ sở làm việc.

*Vật chứng tạm giữ từ anh Võ Ngọc Lê T:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus model A1784 CC ID: BCG-E3092A IC: 579C-E3092A, màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 31.5.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus model A1784 CC, ốp lưng nhựa màu trắng nêu trên có trị giá: 5.200.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt của anh T là 7.030.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Đại L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSHC ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Đại L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đại L từ 09 (chín) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Võ Ngọc Lê T 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, anh T không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Về dân sự: Trần Đại L đã tự nguyện trả lại cho anh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen và số tiền 1.830.000 đồng; Anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đại L khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại – Anh Võ Ngọc Lê T vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại – Võ Ngọc Lê T vắng mặt tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập bị hại tham dự phiên tòa hợp lệ, quá trình điều tra, Cơ quan công an đã tiến hành lấy lời khai của các bị hại, anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào ngày 10.4.2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Trần Đại L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Võ Ngọc Lê T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus và số tiền 1.830.000 đồng. Tổng trị giá tài sản L chiếm đoạt được là 7.030.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo

trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình Trần Đại L thực hiện. Do muốn có tiền không phải bằng sức lao động lương thiện để tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho người bị hại; Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về dân sự: Người bị hại Võ Ngọc Lê T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Võ Ngọc Lê T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen; Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Xét việc Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Lữ Mạnh Hùng đã cầm cố điện thoại cho L nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Đại L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**1. Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Đại L 09 (chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16.9.2021).

Giao bị cáo **Trần Đại L** cho Ủy ban nhân dân phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Trần Đại L** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

### Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Minh Thông**





















## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

